

## Giai Lan VDQG nam 2016 - 14/10/16 to 17/10/16

## Results

## Event 101 Women 100 LC Meter VHCV

KLQG: 41.00 # 9/2009		Duong Thi Huyen Trang		Ha Noi		
Name	Age	Team	Prelim Time	Finals Time	Points	
<b>Finals</b>						
1	Nguyen Thi, Hue	20	Thai Binh	45.48	42.02	
2	Nguyen Thi Lan, Vy	19	Da Nang	44.13	42.88	
3	Hong Vu, Tu Uyen	16	TP Ho Chi Minh	45.69	43.43	
4	Pham Thanh, Thuong	16	Thai Binh	44.06	44.38	
5	Nguyen Thi, Hang	14	Da Nang	44.52	44.48	
6	Ta Hoang Minh, Anh	15	TP Ho Chi Minh	48.32	44.63	
7	Hoang Thi, Thu Phuong	23	Ha Noi	49.95	55.87	

## Event 101 Women 100 LC Meter VHCV

KLQG: 41.00 # 9/2009		Duong Thi Huyen Trang		Ha Noi		
Name	Age	Team	Seed Time	Prelim Time		
<b>Preliminaries</b>						
1	Pham Thanh, Thuong	16	Thai Binh	42.00	44.06	q
2	Nguyen Thi Lan, Vy	19	Da Nang	43.00	44.13	q
3	Nguyen Thi, Hang	14	Da Nang	43.80	44.52	q
4	Nguyen Thi, Hue	20	Thai Binh	42.00	45.48	q
5	Hong Vu, Tu Uyen	16	TP Ho Chi Minh	43.99	45.69	q
6	Ta Hoang Minh, Anh	15	TP Ho Chi Minh	44.90	48.32	q
7	Hoang Thi, Thu Phuong	23	Ha Noi	42.00	49.95	q
8	Ngo Thuy, Linh	14	Ha Nam	51.50	50.05	q
9	Nguyen T Cam, Tien	17	Tay Ninh	47.00	50.40	
10	Do T My, Duyen	17	Tay Ninh	47.50	50.73	
11	Tran Thi Truc, Linh	24	Quan Doi	43.00	50.79	
---	Vu Thuy, Trang	15	Thai Binh	NT	X45.63	
---	Luu Thi, Thanh Thu	15	Ha Noi	NT	X48.83	
---	Luu Thi, Ngan	16	Ha Noi	NT	X48.92	
---	Dang Vu Thu, Hoai	13	Thai Binh	NT	X50.94	
---	Tran Thi, Huyen Trang	16	Ha Noi	42.50	DQ	

## Event 102 Men 100 LC Meter VHCV

KLQG: 35.13 # 6/2016		Nguyen Thanh Loc		TP Ho Chi Minh		
Name	Age	Team	Prelim Time	Finals Time	Points	
<b>Finals</b>						
1	Nguyen Thanh, Loc	21	TP Ho Chi Minh	39.66	34.42#	
2	Do Dinh, Toan	19	TP Ho Chi Minh	40.27	36.17	
3	Le Van, Vu	20	Quan Doi	40.19	38.54	
4	Nguyen Minh, Hoang	17	Ha Noi	40.70	38.92	
5	Ngo Van, Phong	17	Thanh Hoa	40.55	39.88	
6	Nguyen Dang Nam, Hieu	16	Phu Tho	42.63	41.24	
7	Tran Minh, Huy	18	Tay Ninh	42.72	42.26	
8	Phan Van, Tuan	16	Quang Binh	42.04	49.26	

## Event 102 Men 100 LC Meter VHCV

KLQG: 35.13 # 6/2016		Nguyen Thanh Loc		TP Ho Chi Minh		
Name	Age	Team	Seed Time	Prelim Time		
<b>Preliminaries</b>						
1	Nguyen Thanh, Loc	21	TP Ho Chi Minh	34.99	39.66	q
2	Le Van, Vu	20	Quan Doi	36.00	40.19	q
3	Do Dinh, Toan	19	TP Ho Chi Minh	35.99	40.27	q

## Giai Lan VDQG nam 2016 - 14/10/16 to 17/10/16

## Results

## Preliminaries ... (Event 102 Men 100 LC Meter VHCV)

Name	Age	Team	Seed Time	Prelim Time	
4 Ngo Van, Phong	17	Thanh Hoa	38.18	40.55	q
5 Nguyen Minh, Hoang	17	Ha Noi	38.00	40.70	q
6 Phan Van, Tuan	16	Quang Binh	40.00	42.04	q
7 Nguyen Dang Nam, Hieu	16	Phu Tho	40.27	42.63	q
8 Tran Minh, Huy	18	Tay Ninh	38.50	42.72	q
9 Hoang Van, Tan	15	Ha Noi	42.00	43.24	
10 Nguyen Thanh, Cong	17	Tay Ninh	41.50	47.27	
11 Le Quy, Don	21	Quan Doi	38.00	54.07	

## Event 103 Women 100 LC Meter CVD

KLOG: 49.00 # 11/10/15

Nhu Quynh Pham

NDH

Name	Age	Team	Prelim Time	Finals Time	Points
<b>Finals</b>					
1 Pham Nhu, Quynh	18	Nam Dinh	50.27	49.97	
2 Pham Thi, Yen	17	Quang Ninh	53.19	51.15	
3 Nguyen T Kieu, Oanh	21	Quang Ninh	52.76	51.47	
4 Pham Thi, Thu	14	Hai Duong	51.82	51.91	
5 Tran Thi, Huong	20	Thai Binh	53.03	52.30	
6 Nguyen Thi, Hien	17	Hai Duong	52.48	52.73	
7 Nguyen Tthu, Ha	17	Ha Nam	53.18	53.20	
8 Ngo Thi Thu, Thao	17	Long An	52.76	1:01.78	

## Event 103 Women 100 LC Meter CVD

KLOG: 49.00 # 11/10/15

Nhu Quynh Pham

NDH

Name	Age	Team	Seed Time	Prelim Time	
<b>Preliminaries</b>					
1 Pham Nhu, Quynh	18	Nam Dinh	49.50	50.27	q
2 Pham Thi, Thu	14	Hai Duong	50.00	51.82	q
3 Nguyen Thi, Hien	17	Hai Duong	51.50	52.48	q
*4 Nguyen T Kieu, Oanh	21	Quang Ninh	52.00	52.76	q
*4 Ngo Thi Thu, Thao	17	Long An	51.00	52.76	q
6 Tran Thi, Huong	20	Thai Binh	51.00	53.03	q
7 Nguyen Tthu, Ha	17	Ha Nam	52.50	53.18	q
8 Pham Thi, Yen	17	Quang Ninh	52.00	53.19	q
9 Le Thi Viet, Trinh	21	Quang Binh	51.79	53.30	
10 Dinh Ngoc, Hiep	17	Long An	51.00	53.71	
11 Ngo Thi, Thoa	20	Da Nang	50.00	54.55	
12 Tran Thi Kieu, Anh	14	Thai Binh	56.00	58.16	
13 Le Hong, Phuc	15	Tay Ninh	56.00	59.35	
--- Nguyen Thi Thuy, Linh	17	Long An	NT	X53.30	

## Event 104 Men 100 LC Meter CVD

KLOG: 43.97 # 12/2014

Dang Trong Nam

Thanh Hoa

Name	Age	Team	Prelim Time	Finals Time	Points
<b>Finals</b>					
1 Dang Trong, Nam	22	Thanh Hoa	45.06	43.33#	
2 Ngo Phuc, Sang	21	TP Ho Chi Minh	47.68	43.93#	
3 Phan Duc, Toan	23	Quang Binh	47.43	45.42	
4 Tran Trung, Thanh	16	TP Ho Chi Minh	47.80	46.56	
5 Nguyen Trung, Phong	24	Ha Noi	48.34	46.65	
6 Nguyen Thanh, Long	19	Can Tho	48.21	46.77	

## Giai Lan VDQG nam 2016 - 14/10/16 to 17/10/16

## Results

## Finals ... (Event 104 Men 100 LC Meter CVD)

Name	Age	Team	Prelim Time	Finals Time	Points
7 Nguyen Huu, Quy	23	Quan Doi	49.76	55.94	
8 Luu Quang, Van	22	Ha Noi	49.07	1:00.52	

## Event 104 Men 100 LC Meter CVD

KLQG: 43.97 # 12/2014

Dang Trong Nam

Thanh Hoa

Name	Age	Team	Seed Time	Prelim Time	
<b>Preliminaries</b>					
1 Dang Trong, Nam	22	Thanh Hoa	43.80	45.06	q
2 Phan Duc, Toan	23	Quang Binh	45.00	47.43	q
3 Ngo Phuc, Sang	21	TP Ho Chi Minh	43.88	47.68	q
4 Tran Trung, Thanh	16	TP Ho Chi Minh	45.99	47.80	q
5 Nguyen Thanh, Long	19	Can Tho	45.00	48.21	q
6 Nguyen Trung, Phong	24	Ha Noi	45.00	48.34	q
7 Luu Quang, Van	22	Ha Noi	46.00	49.07	q
8 Nguyen Huu, Quy	23	Quan Doi	45.00	49.76	q
9 Vu Van, Bac	14	Phu Tho	49.20	49.77	
10 Vo Hanh, Huu	14	Tay Ninh	50.00	51.83	
11 Truong Minh, Nhut	16	Tay Ninh	49.50	52.18	
12 Nguyen Van, Quy	13	Ha Nam	56.70	1:02.16	
--- Dao Van, Nhat	16	Ha Noi	NT	X49.24	

## Event 105 Women 400 LC Meter VHCV

KLQG: 3:22.56 # 12/2010

Nguyen Thi Quynh

Thanh Hoa

Name	Age	Team	Prelim Time	Finals Time	Points
<b>Finals</b>					
1 Tran Thi Trang, Diem	18	Quang Binh	3:38.13	3:23.67	
2 Pham Thi, Kim Thuong	15	Ha Noi	3:40.93	3:27.53	
3 Nguyen Thi, Giang	24	Da Nang	3:43.14	3:34.34	
4 Nguyen Thi, Hang	14	Da Nang	3:40.40	3:34.54	
5 Trinh My, Linh	21	TP Ho Chi Minh	3:46.59	3:34.72	
6 Pham Thanh, Thuong	16	Thai Binh	3:38.04	3:38.60	
7 Luu Thi, Thanh Thu	15	Ha Noi	3:48.93	3:48.00	
8 Truong Hong, Phuc	15	TP Ho Chi Minh	3:45.05	4:04.65	

## Event 105 Women 400 LC Meter VHCV

KLQG: 3:22.56 # 12/2010

Nguyen Thi Quynh

Thanh Hoa

Name	Age	Team	Seed Time	Prelim Time	
<b>Preliminaries</b>					
1 Pham Thanh, Thuong	16	Thai Binh	3:31.00	3:38.04	q
2 Tran Thi Trang, Diem	18	Quang Binh	3:26.00	3:38.13	q
3 Nguyen Thi, Hang	14	Da Nang	3:30.00	3:40.40	q
4 Pham Thi, Kim Thuong	15	Ha Noi	3:31.00	3:40.93	q
5 Nguyen Thi, Giang	24	Da Nang	3:30.00	3:43.14	q
6 Truong Hong, Phuc	15	TP Ho Chi Minh	3:39.99	3:45.05	q
7 Trinh My, Linh	21	TP Ho Chi Minh	3:25.00	3:46.59	q
8 Luu Thi, Thanh Thu	15	Ha Noi	3:35.00	3:48.93	q
9 Nguyen Thi, Hue	20	Thai Binh	3:30.00	3:48.98	
10 Nguyen Thi My, Dung	18	Quang Binh	3:25.00	4:05.45	
--- Pham Thi, Nga	14	Thai Binh	NT	X4:08.79	
--- Ta Hoang Minh, Anh	15	TP Ho Chi Minh	NT	X4:11.91	

## Giai Lan VDAQ nam 2016 - 14/10/16 to 17/10/16

## Results

## Event 106 Men 800 LC Meter VHCV

KLQG: 6:37.39 # 11/2015		Luu Nguyen Duc Tam		Tp Ho Chi Minh	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Luu Nguyen Duc, Tam	19 TP Ho Chi Minh	6:39.99	6:48.10	
2	Do Xuan, Thien	24 Ha Nam	6:40.00	6:48.22	
3	Phan Van, Tuan	16 Quang Binh	7:00.00	6:48.57	
4	Nguyen Thanh, Sang	18 Quan Doi	6:51.00	7:04.33	
5	Ha Van, Anh	19 Phu Tho	6:50.00	7:15.13	
6	Le Xuan, Hieu	18 Thanh Hoa	6:55.00	7:24.05	
7	Nguyen Minh, Quan	17 TP Ho Chi Minh	6:56.99	7:24.46	
8	Hoang Quang, Vuong	15 Phu Tho	7:23.00	7:28.13	
9	Pham Van, Quang	16 Ha Noi	7:10.00	7:30.23	
10	Hoang, Anh	16 Quan Doi	7:00.00	8:35.86	
11	Hoang Trung, Kien	13 Ha Noi	7:20.00	8:36.87	
---	Nguyen Tien, Dat	13 TP Ho Chi Minh	NT	X7:28.03	

## Event 107 Women 4x100 LC Meter CVD Relay

KLQG: 3:24.89 # 11/10/15		Quang Ninh		QNH	
Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points	
1	Quang Ninh	A	NT	3:26.46	
	1) Nguyen T Kieu, Oanh 21	2) Pham Thi, Yen 17	3) Ngo Thu, Ha 17	4) Duong Thi, Thom 23	
2	Thanh Hoa	A	NT	3:30.48	
	1) Nguyen Phuong, Thanh 15	2) Ngan Thi, Nhien 18	3) Cao Thi, Duyen 15	4) Nguyen Thi, Tam 16	
3	Long An	A	NT	3:31.56	
	1) Nguyen Thi Thuy, Linh 17	2) Tran Thi My, Linh 17	3) Ngo Thi Thu, Thao 17	4) Dinh Ngoc, Hiep 17	
4	Da Nang	A	NT	3:34.08	
	1) Nguyen Thi Lan, Vy 19	2) Hoang Thi, Tam 18	3) Nguyen Thi, Giang 24	4) Ngo Thi, Thoa 20	
5	TP Ho Chi Minh	A	NT	3:39.91	
	1) Hong Vu, Tu Uyen 16	2) Truong Hong, Phuc 15	3) Nguyen Ngo Kim, Hoa 14	4) Ta Hoang Minh, Anh 15	
6	Ha Noi	A	NT	3:52.99	
	1) Dinh Hong, Anh 15	2) Luu Thi, Ngan 16	3) Phi Thanh, Thao 12	4) Lai Hong, Nhung 15	
7	Thai Binh	A	NT	4:28.15	
	1) Tran Thi Kieu, Anh 14	2) Tran Thi, Huong 20	3) Pham Thanh, Thuong 16	4) Nguyen Thi, Hue 20	

## Event 108 Men 4x100 LC Meter CVD Relay

KLQG: 3:04.75 # 9/2013		Sang, Loc, Toan, Bao		Tp Ho Chi Minh	
Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points	
1	TP Ho Chi Minh	A	NT	3:06.35	
	1) Do Dinh, Toan 19	2) Nguyen Tuan, Phuc 16	3) Tran Trung, Thanh 16	4) Ngo Phuc, Sang 21	
2	Quan Doi	A	NT	3:06.88	
	1) Hoang, Anh 16	2) Nguyen Huu, Quy 23	3) Duong Minh, Tri 18	4) Le Quy, Don 21	
3	Ha Noi	A	NT	3:10.38	
	1) Nguyen Trung, Phong 24	2) Dao Van, Nhat 16	3) Nguyen Trung, Kien 27	4) Luu Quang, Van 22	

## Event 209 Women 100 LC Meter Khi tai

KLQG: 38.12 # 12/2014		Hoang Thu Phuong		Ha Noi	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Tran Thi Truc, Linh	24 Quan Doi	39.00	39.96	
2	Nguyen Thi Lan, Vy	19 Da Nang	40.00	40.46	
3	Tran Thi, Huyen Trang	16 Ha Noi	38.50	40.52	
4	Hoang Thi, Thu Phuong	23 Ha Noi	38.00	40.91	
5	Hong Vu, Tu Uyen	16 TP Ho Chi Minh	39.90	41.19	
6	Hoang Thi, Tam	18 Da Nang	41.00	42.99	
7	Nguyen Ngo Kim, Hoa	14 TP Ho Chi Minh	43.00	47.36	

## Giai Lan VDQG nam 2016 - 14/10/16 to 17/10/16

## Results

## Event 210 Men 100 LC Meter Khi tai

KLQG: 32.69 # 9/2011		Phan Luu Cam Thanh	TP Ho Chi Minh		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Do Dinh, Toan	19	TP Ho Chi Minh	32.60	33.23	
2 Phan Luu Cam, Thanh	32	TP Ho Chi Minh	32.90	34.76	
3 Nguyen Trong, Quan	22	Ha Noi	33.50	36.32	
4 Nguyen Dinh, Dung	20	Thanh Hoa	33.36	36.35	
5 Le Van, Vu	20	Quan Doi	35.00	36.91	
6 Nguyen Minh, Hoang	17	Ha Noi	34.50	37.08	
7 Dang Minh, Hieu	22	Da Nang	36.00	37.17	
8 Nguyen Tuan, Phuc	16	TP Ho Chi Minh	NT	37.69	
9 Duong Minh, Tri	18	Quan Doi	36.00	39.06	

## Event 211 Women 1500 LC Meter VHCV

KLQG: 13:38.96 # 12/2014		Vo Thi Kieu	Quang Binh		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Thi Trang, Diem	18	Quang Binh	13:56.00	14:01.44	
2 Vo Thi, Kieu	22	Quang Binh	14:12.00	14:32.02	
3 Pham Thi, Kim Thuong	15	Ha Noi	14:20.00	14:37.86	
--- Nguyen Thi, Giang	24	Da Nang	14:20.45	DNF	

## Event 212 Men 1500 LC Meter VHCV

KLQG: 12:49.62 # 6/2014		Luu Nguyen Duc Tam	TP Ho Chi Minh		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Luu Nguyen Duc, Tam	19	TP Ho Chi Minh	12:51.99	13:13.20	
2 Do Xuan, Thien	24	Ha Nam	13:10.00	13:27.70	
3 Ha Van, Anh	19	Phu Tho	13:48.00	13:56.65	
4 Hoang, Anh	16	Quan Doi	NT	15:06.25	
--- Nguyen Tien, Dat	13	TP Ho Chi Minh	NT	X14:23.42	
--- Phan Van, Tuan	16	Quang Binh	13:46.00	DQ	
--- Nguyen Minh, Quan	17	TP Ho Chi Minh	13:30.99	DNF	
--- Hoang Trung, Kien	13	Ha Noi	14:20.00	DNF	

## Event 213 Women 200 LC Meter CVD

KLQG: 1:50.26 # 12/2014		Le Thi Be	Quang Tri		
Name	Age	Team	Prelim Time	Finals Time	Points
<b>Finals</b>					
1 Ngo Thi, Thoa	20	Da Nang	1:57.45	1:53.35	
2 Le Thi Viet, Trinh	21	Quang Binh	1:57.03	1:53.85	
3 Nguyen Thi, Tam	16	Thanh Hoa	1:56.19	1:54.37	
4 Pham Thi, Yen	17	Quang Ninh	1:57.67	1:55.79	
5 Pham Thi, Thu	14	Hai Duong	1:58.86	1:56.40	
6 Ngo Thi Thu, Thao	17	Long An	1:57.72	1:56.80	
7 Nguyen Thi, Hien	17	Hai Duong	1:58.19	1:57.19	
8 Dinh Ngoc, Hiep	17	Long An	1:59.38	2:02.82	

## Event 213 Women 200 LC Meter CVD

KLQG: 1:50.26 # 12/2014		Le Thi Be	Quang Tri		
Name	Age	Team	Seed Time	Prelim Time	
<b>Preliminaries</b>					
1 Nguyen Thi, Tam	16	Thanh Hoa	1:51.00	1:56.19	q
2 Le Thi Viet, Trinh	21	Quang Binh	1:52.00	1:57.03	q
3 Ngo Thi, Thoa	20	Da Nang	1:50.00	1:57.45	q
4 Pham Thi, Yen	17	Quang Ninh	1:51.00	1:57.67	q

## Giai Lan VDQG nam 2016 - 14/10/16 to 17/10/16

## Results

## Preliminaries ... (Event 213 Women 200 LC Meter CVD)

Name	Age	Team	Seed Time	Prelim Time	
5 Ngo Thi Thu, Thao	17	Long An	1:52.00	1:57.72	q
6 Nguyen Thi, Hien	17	Hai Duong	1:50.00	1:58.19	q
7 Pham Thi, Thu	14	Hai Duong	1:52.00	1:58.86	q
8 Dinh Ngoc, Hiep	17	Long An	1:53.00	1:59.38	q
9 Ngan Thi, Nhien	18	Thanh Hoa	1:53.00	2:05.06	
10 Le Hong, Phuc	15	Tay Ninh	1:57.00	2:10.07	
11 Tran Thi Kieu, Anh	14	Thai Binh	2:00.00	2:12.47	
--- Nguyen Thi Thuy, Linh	17	Long An	NT	X1:56.68	
--- Nguyen Tthu, Ha	17	Ha Nam	1:54.00	DNF	

## Event 214 Men 200 LC Meter CVD

KLQG: 1:38.56 # 11/2015		Phan Duc Toan	Quang Binh		
Name	Age	Team	Prelim Time	Finals Time	Points
<b>Finals</b>					
1 Phan Duc, Toan	23	Quang Binh	1:51.77	1:40.42	
2 Ngo Phuc, Sang	21	TP Ho Chi Minh	1:52.32	1:40.71	
3 Pham Dac, Thien	19	Thanh Hoa	1:52.96	1:43.67	
4 Le Quy, Don	21	Quan Doi	1:52.59	1:43.76	
5 Tran Trung, Thanh	16	TP Ho Chi Minh	1:52.55	1:46.72	
6 Vu Van, Bac	14	Phu Tho	1:52.86	1:52.29	
7 Vo Hanh, Huu	14	Tay Ninh	1:55.66	1:53.81	
8 Luu Quang, Van	22	Ha Noi	1:54.19	1:57.35	

## Event 214 Men 200 LC Meter CVD

KLQG: 1:38.56 # 11/2015		Phan Duc Toan	Quang Binh		
Name	Age	Team	Seed Time	Prelim Time	
<b>Preliminaries</b>					
1 Phan Duc, Toan	23	Quang Binh	1:39.00	1:51.77	q
2 Ngo Phuc, Sang	21	TP Ho Chi Minh	1:39.99	1:52.32	q
3 Tran Trung, Thanh	16	TP Ho Chi Minh	1:44.99	1:52.55	q
4 Le Quy, Don	21	Quan Doi	1:42.00	1:52.59	q
5 Vu Van, Bac	14	Phu Tho	1:50.00	1:52.86	q
6 Pham Dac, Thien	19	Thanh Hoa	1:41.00	1:52.96	q
7 Luu Quang, Van	22	Ha Noi	1:46.00	1:54.19	q
8 Vo Hanh, Huu	14	Tay Ninh	1:49.00	1:55.66	q
9 Truong Minh, Nhut	16	Tay Ninh	1:50.00	2:04.80	
--- Nguyen Thanh, Long	19	Can Tho	1:44.00	DNF	

## Event 215 Women 200 LC Meter VHCV

KLQG: 1:34.37 # 12/2010		Nguyen Thi Quynh	Thanh Hoa		
Name	Age	Team	Prelim Time	Finals Time	Points
<b>Finals</b>					
1 Nguyen Thi, Hue	20	Thai Binh	1:44.20	1:34.18#	
2 Luu Thi, Thanh Thu	15	Ha Noi	1:40.01	1:36.63	
3 Tran Thi Trang, Diem	18	Quang Binh	1:40.16	1:37.83	
4 Nguyen Thi Lan, Vy	19	Da Nang	1:38.22	1:37.91	
5 Trinh My, Linh	21	TP Ho Chi Minh	1:43.95	1:38.92	
6 Nguyen Thi, Hang	14	Da Nang	1:42.09	1:40.45	
7 Ta Hoang Minh, Anh	15	TP Ho Chi Minh	1:42.61	1:41.08	
8 Tran T Mai, Hue	17	Ha Nam	1:43.55	1:41.60	

## Giai Lan VDQG nam 2016 - 14/10/16 to 17/10/16

## Results

## Event 215 Women 200 LC Meter VHCV

KLQG: 1:34.37 # 12/2010

Nguyen Thi Quynh

Thanh Hoa

Name	Age	Team	Seed Time	Prelim Time		
<b>Preliminaries</b>						
1	Nguyen Thi Lan, Vy	19	Da Nang	1:36.05	1:38.22	q
2	Luu Thi, Thanh Thu	15	Ha Noi	1:37.00	1:40.01	q
3	Tran Thi Trang, Diem	18	Quang Binh	1:36.00	1:40.16	q
4	Nguyen Thi, Hang	14	Da Nang	1:36.70	1:42.09	q
5	Ta Hoang Minh, Anh	15	TP Ho Chi Minh	1:40.00	1:42.61	q
6	Pham Thanh, Thuong	16	Thai Binh	1:38.00	1:43.04	q
7	Tran T Mai, Hue	17	Ha Nam	2:37.50	1:43.55	q
8	Trinh My, Linh	21	TP Ho Chi Minh	1:34.90	1:43.95	q
9	Nguyen Thi, Hue	20	Thai Binh	1:36.00	1:44.20	
10	Tran Thi Truc, Linh	24	Quan Doi	1:38.00	2:01.06	
---	Truong Hong, Phuc	15	TP Ho Chi Minh	NT	X1:45.73	
---	Vu Thuy, Trang	15	Thai Binh	NT	X1:46.08	
---	Luu Thi, Ngan	16	Ha Noi	NT	X1:48.75	
---	Pham Thi, Nga	14	Thai Binh	NT	X1:56.82	

## Event 216 Men 200 LC Meter VHCV

KLQG: 1:23.38 # 7/2015

Nguyen Thanh Loc

TP Ho Chi Minh

Name	Age	Team	Prelim Time	Finals Time	Points
<b>Finals</b>					
1	Nguyen Thanh, Loc	21	TP Ho Chi Minh	1:35.42	1:24.48
2	Do Dinh, Toan	19	TP Ho Chi Minh	1:34.22	1:27.33
3	Nguyen Thanh, Sang	18	Quan Doi	1:40.46	1:28.09
4	Pham Van, Quang	16	Ha Noi	1:34.32	1:31.06
5	Le Xuan, Hieu	18	Thanh Hoa	1:33.86	1:31.49
6	Nguyen Minh, Hoang	17	Ha Noi	1:40.84	1:35.41
7	Nguyen Dang Nam, Hieu	16	Phu Tho	1:42.95	1:40.58
8	Ngo Van, Phong	17	Thanh Hoa	1:43.72	1:51.76

## Event 216 Men 200 LC Meter VHCV

KLQG: 1:23.38 # 7/2015

Nguyen Thanh Loc

TP Ho Chi Minh

Name	Age	Team	Seed Time	Prelim Time		
<b>Preliminaries</b>						
1	Le Xuan, Hieu	18	Thanh Hoa	1:28.00	1:33.86	q
2	Do Dinh, Toan	19	TP Ho Chi Minh	1:24.00	1:34.22	q
3	Pham Van, Quang	16	Ha Noi	1:29.00	1:34.32	q
4	Nguyen Thanh, Loc	21	TP Ho Chi Minh	1:22.99	1:35.42	q
5	Nguyen Thanh, Sang	18	Quan Doi	1:29.00	1:40.46	q
6	Nguyen Minh, Hoang	17	Ha Noi	1:28.50	1:40.84	q
7	Nguyen Dang Nam, Hieu	16	Phu Tho	1:30.00	1:42.95	q
8	Ngo Van, Phong	17	Thanh Hoa	1:30.00	1:43.72	q
9	Duong Minh, Tri	18	Quan Doi	1:30.00	1:48.54	
10	Do Xuan, Thien	24	Ha Nam	1:27.00	1:50.84	
---	Hoang Van, Tan	15	Ha Noi	NT	X1:40.89	

## Giai Lan VDQG nam 2016 - 14/10/16 to 17/10/16

## Results

## Event 317 Women 50 LC Meter VHCV

KLQG: 18.38 # 12/2014		Vo Thi Dai Trang		Thanh Hoa		
Name	Age	Team	Prelim Time	Finals Time	Points	
<b>Finals</b>						
1	Tran Thi, Huyen Trang	16	Ha Noi	19.89	19.69	
2	Nguyen Thi Lan, Vy	19	Da Nang	19.98	19.75	
3	Hong Vu, Tu Uyen	16	TP Ho Chi Minh	20.81	19.78	
4	Nguyen Thi, Hue	20	Thai Binh	20.15	20.09	
5	Hoang Thi, Thu Phuong	23	Ha Noi	20.33	20.13	
6	Ta Hoang Minh, Anh	15	TP Ho Chi Minh	20.78	20.17	
7	Tran T Mai, Hue	17	Ha Nam	20.70	20.57	
8	Vu Thuy, Trang	15	Thai Binh	20.89	20.67	

## Event 317 Women 50 LC Meter VHCV

KLQG: 18.38 # 12/2014		Vo Thi Dai Trang		Thanh Hoa		
Name	Age	Team	Seed Time	Prelim Time		
<b>Preliminaries</b>						
1	Tran Thi, Huyen Trang	16	Ha Noi	18.00	19.89	q
2	Nguyen Thi Lan, Vy	19	Da Nang	18.07	19.98	q
3	Nguyen Thi, Hue	20	Thai Binh	19.50	20.15	q
4	Hoang Thi, Thu Phuong	23	Ha Noi	17.08	20.33	q
5	Tran T Mai, Hue	17	Ha Nam	19.50	20.70	q
6	Ta Hoang Minh, Anh	15	TP Ho Chi Minh	19.50	20.78	q
7	Hong Vu, Tu Uyen	16	TP Ho Chi Minh	19.10	20.81	q
8	Vu Thuy, Trang	15	Thai Binh	19.20	20.89	q
9	Hoang Thi, Tam	18	Da Nang	19.00	20.94	
10	Nguyen T Cam, Tien	17	Tay Ninh	20.30	22.53	
11	Ngo Thuy, Linh	14	Ha Nam	23.30	22.55	
12	Lam Nhat, Vy	11	Tay Ninh	22.50	23.45	
---	Pham Thanh, Thuong	16	Thai Binh	NT	X21.48	
---	Dang Vu Thu, Hoai	13	Thai Binh	NT	X22.58	
---	Phi Thanh, Thao	12	Ha Noi	NT	XDQ	

## Event 318 Men 50 LC Meter VHCV

KLQG: 15.86 # 13/10/15		Thanh Loc Nguyen		HCM		
Name	Age	Team	Prelim Time	Finals Time	Points	
<b>Finals</b>						
1	Nguyen Trung, Kien	27	Ha Noi	16.80	15.86#	
2	Nguyen Thanh, Loc	21	TP Ho Chi Minh	16.94	16.24	
3	Do Dinh, Toan	19	TP Ho Chi Minh	17.44	16.78	
4	Nguyen Trong, Quan	22	Ha Noi	22.74	17.22	
5	Ngo Van, Phong	17	Thanh Hoa	17.82	17.46	
6	Le Van, Vu	20	Quan Doi	17.59	17.49	
7	Nguyen Dang Nam, Hieu	16	Phu Tho	19.22	19.30	
8	Nguyen Thanh, Sang	18	Quan Doi	17.88	22.11	

## Event 318 Men 50 LC Meter VHCV

KLQG: 15.86 # 13/10/15		Thanh Loc Nguyen		HCM		
Name	Age	Team	Seed Time	Prelim Time		
<b>Preliminaries</b>						
1	Nguyen Trung, Kien	27	Ha Noi	16.00	16.80	q
2	Nguyen Thanh, Loc	21	TP Ho Chi Minh	15.68	16.94	q
3	Do Dinh, Toan	19	TP Ho Chi Minh	16.38	17.44	q



## Giai Lan VDQG nam 2016 - 14/10/16 to 17/10/16

## Results

## Preliminaries ... (Event 318 Men 50 LC Meter VHCV)

Name	Age	Team	Seed Time	Prelim Time	
4 Le Van, Vu	20	Quan Doi	16.00	17.59	q
5 Ngo Van, Phong	17	Thanh Hoa	17.00	17.82	q
6 Nguyen Thanh, Sang	18	Quan Doi	17.00	17.88	q
7 Nguyen Dang Nam, Hieu	16	Phu Tho	17.60	19.22	q
8 Nguyen Trong, Quan	22	Ha Noi	16.80	22.74	q
--- Luong Xuan, Tung	15	Ha Noi	NT	X18.44	
--- Nguyen Dinh, Dung	20	Thanh Hoa	16.88	DQ	
--- Dang Manh, Hao	16	Tay Ninh	NT	XDQ	

## Event 319 Women 50 LC Meter CVD

KLQG: 22.27 # 12/2014		Pham Nhu Quynh	Nam Dinh		
Name	Age	Team	Prelim Time	Finals Time	Points
<b>Finals</b>					
1 Nguyen T Kieu, Oanh	21	Quang Ninh	23.16	22.76	
2 Pham Nhu, Quynh	18	Nam Dinh	22.87	23.37	
3 Tran Thi, Huong	20	Thai Binh	24.05	23.65	
4 Cao Thi, Duyen	15	Thanh Hoa	24.08	23.67	
5 Nguyen Tthu, Ha	17	Ha Nam	23.70	23.68	
6 Ngo Thi Thu, Thao	17	Long An	24.20	24.08	
7 Pham Thi, Thu	14	Hai Duong	24.50	24.25	
8 Dinh Ngoc, Hiep	17	Long An	24.52	24.49	

## Event 319 Women 50 LC Meter CVD

KLQG: 22.27 # 12/2014		Pham Nhu Quynh	Nam Dinh		
Name	Age	Team	Seed Time	Prelim Time	
<b>Preliminaries</b>					
1 Pham Nhu, Quynh	18	Nam Dinh	22.50	22.87	q
2 Nguyen T Kieu, Oanh	21	Quang Ninh	22.80	23.16	q
3 Nguyen Tthu, Ha	17	Ha Nam	23.30	23.70	q
4 Tran Thi, Huong	20	Thai Binh	22.50	24.05	q
5 Cao Thi, Duyen	15	Thanh Hoa	22.66	24.08	q
6 Ngo Thi Thu, Thao	17	Long An	24.00	24.20	q
7 Pham Thi, Thu	14	Hai Duong	23.00	24.50	q
8 Dinh Ngoc, Hiep	17	Long An	24.50	24.52	q
9 Nguyen Thi, Tam	16	Thanh Hoa	22.80	24.53	
10 Pham Thi, Yen	17	Quang Ninh	23.20	24.56	
11 Nguyen Thi, Hien	17	Hai Duong	23.00	25.29	
12 Dinh Hong, Anh	15	Ha Noi	25.00	26.10	
13 Le Hong, Phuc	15	Tay Ninh	24.90	26.52	
14 Ngo Thi, Thoa	20	Da Nang	22.70	27.21	
15 Tran Thi Kieu, Anh	14	Thai Binh	25.00	27.38	
16 Le Thi Viet, Trinh	21	Quang Binh	23.76	31.20	
--- Nguyen Thi Thuy, Linh	17	Long An	NT	XDQ	
--- Phi Thanh, Thao	12	Ha Noi	NT	XDQ	

## Event 320 Men 50 LC Meter CVD

KLQG: 19.91 # 7/2016		Dang Trong Nam	Thanh Hoa		
Name	Age	Team	Prelim Time	Finals Time	Points
<b>Finals</b>					
1 Ngo Phuc, Sang	21	TP Ho Chi Minh	21.40	19.77#	
2 Dang Trong, Nam	22	Thanh Hoa	20.53	20.19	

## Giai Lan VDQG nam 2016 - 14/10/16 to 17/10/16

## Results

## Finals ... (Event 320 Men 50 LC Meter CVD)

Name	Age	Team	Prelim Time	Finals Time	Points
3 Nguyen Thanh, Long	19	Can Tho	21.31	21.09	
4 Tran Trung, Thanh	16	TP Ho Chi Minh	21.74	21.13	
5 Phan Duc, Toan	23	Quang Binh	21.45	21.17	
6 Nguyen Trung, Phong	24	Ha Noi	21.84	21.43	
7 Dao Van, Nhat	16	Ha Noi	22.19	22.00	
8 Vu Van, Bac	14	Phu Tho	22.71	28.59	

## Event 320 Men 50 LC Meter CVD

KLQG: 19.91 # 7/2016			Dang Trong Nam		Thanh Hoa	
Name	Age	Team	Seed Time	Prelim Time		
<b>Preliminaries</b>						
1 Dang Trong, Nam	22	Thanh Hoa	19.50	20.53	q	
2 Nguyen Thanh, Long	19	Can Tho	20.00	21.31	q	
3 Ngo Phuc, Sang	21	TP Ho Chi Minh	19.88	21.40	q	
4 Phan Duc, Toan	23	Quang Binh	21.00	21.45	q	
5 Tran Trung, Thanh	16	TP Ho Chi Minh	20.90	21.74	q	
6 Nguyen Trung, Phong	24	Ha Noi	20.00	21.84	q	
7 Dao Van, Nhat	16	Ha Noi	21.00	22.19	q	
8 Vu Van, Bac	14	Phu Tho	22.00	22.71	q	
9 Vo Hanh, Huu	14	Tay Ninh	22.50	23.35		
10 Truong Minh, Nhut	16	Tay Ninh	22.00	23.89		
11 Nguyen Van, Quy	13	Ha Nam	24.90	26.70		
12 Nguyen Huu, Quy	23	Quan Doi	21.50	30.80		

## Event 321 Women 800 LC Meter Khi tai

KLQG: 6:42.23 # 13/10/15			Thi Truc Linh Tran		QDI	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1 Tran Thi Truc, Linh	24	Quan Doi	6:51.00	7:05.31		
2 Vo Thi, Kieu	22	Quang Binh	7:15.00	7:11.79		
3 Nguyen Thi, Giang	24	Da Nang	7:08.30	7:24.57		
4 Lai Hong, Nhung	15	Ha Noi	7:25.00	7:36.94		
5 Nguyen Ngo Kim, Hoa	14	TP Ho Chi Minh	7:39.99	8:19.81		
--- Truong Hong, Phuc	15	TP Ho Chi Minh	7:45.99	DNF		
--- Tran Thi Trang, Diem	18	Quang Binh	7:06.00	DNF		
--- Luu Thi, Ha	16	Ha Noi	7:30.00	DNF		

## Event 322 Men 400 LC Meter Khi tai

KLQG: 2:50.60 # 10/2015			Phan Luu Cam Thanh		Tp Ho Chi Minh	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1 Dang Minh, Hieu	22	Da Nang	2:52.01	2:53.56		
2 Do Dinh, Toan	19	TP Ho Chi Minh	2:51.88	2:56.37		
3 Duong Minh, Tri	18	Quan Doi	2:57.00	2:58.66		
4 Le Quy, Don	21	Quan Doi	2:55.00	3:04.16		
5 Nguyen Dinh, Dung	20	Thanh Hoa	NT	3:21.67		
--- Nguyen Tuan, Phuc	16	TP Ho Chi Minh	NT	X3:15.19		
--- Nguyen Minh, Hoang	17	Ha Noi	3:00.50	DNF		
--- Nguyen Minh, Quan	17	TP Ho Chi Minh	2:59.00	DNF		

## Giai Lan VDQG nam 2016 - 14/10/16 to 17/10/16

## Results

## Event 323 Women 4x200 LC Meter VHCV Relay

KLQG: 6:27.04 # 11/2015		Thuy, Giang, Vy, Linh		Doi tuyen	
Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points	
1 Da Nang	A	NT	6:29.26		
1) Nguyen Thi, Giang 24	2) Hoang Thi, Tam 18	3) Nguyen Thi, Hang 14	4) Nguyen Thi Lan, Vy 19		
2 Ha Noi	A	NT	6:34.37		
1) Pham Thi, Kim Thuong 15	2) Tran Thi, Huyen Trang 16	3) Luu Thi, Ha 16	4) Luu Thi, Thanh Thu 15		
3 TP Ho Chi Minh	A	NT	6:49.11		
1) Ta Hoang Minh, Anh 15	2) Hong Vu, Tu Uyen 16	3) Truong Hong, Phuc 15	4) Trinh My, Linh 21		
4 Thai Binh	A	NT	7:29.55		
1) Pham Thanh, Thuong 16	2) Vu Thuy, Trang 15	3) Tran Thi Kieu, Anh 14	4) Nguyen Thi, Hue 20		
--- Quang Binh	A	NT	DNF		
1) Vo Thi, Kieu 22	2) Tran Thi Trang, Diem 18	3) Le Thi Viet, Trinh 21	4) Nguyen Thi My, Dung 18		

## Event 324 Men 4x200 LC Meter VHCV Relay

KLQG: 5:44.46 # 11/2015		Kien, Thanh, Loc, Kha		Doi Tuyen	
Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points	
1 Quan Doi	A	NT	5:54.22		
1) Nguyen Thanh, Sang 18	2) Le Van, Vu 20	3) Duong Minh, Tri 18	4) Le Quy, Don 21		
2 TP Ho Chi Minh	A	NT	6:02.10		
1) Luu Nguyen Duc, Tam 19	2) Nguyen Minh, Quan 17	3) Ngo Phuc, Sang 21	4) Nguyen Thanh, Loc 21		
3 Ha Noi	A	NT	6:20.76		
1) Nguyen Minh, Hoang 17	2) Pham Van, Quang 16	3) Luong Xuan, Tung 15	4) Nguyen Trung, Kien 27		
4 Phu Tho	A	NT	6:37.19		
1) Nguyen Dang Nam, Hieu 16	2) Vu Van, Bac 14	3) Hoang Quang, Vuong 15	4) Ha Van, Anh 19		

## Event 425 Women 50 LC Meter NinTho

KLQG: 16.15 # 12/2014		Hoang Thu Phuong		Ha Noi	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thi Lan, Vy	19	Da Nang	17.05	17.41	
2 Tran Thi, Huyen Trang	16	Ha Noi	17.00	17.73	
3 Hong Vu, Tu Uyen	16	TP Ho Chi Minh	17.50	17.82	
4 Pham Thanh, Thuong	16	Thai Binh	18.30	18.26	
5 Ta Hoang Minh, Anh	15	TP Ho Chi Minh	17.70	18.60	
6 Tran T Mai, Hue	17	Ha Nam	18.00	18.74	
7 Hoang Thi, Tam	18	Da Nang	18.00	18.93	
8 Hoang Thi, Thu Phuong	23	Ha Noi	16.09	18.97	
--- Nguyen Tuan, Phuc	16	TP Ho Chi Minh	NT	X16.47	
--- Luong Xuan, Tung	15	Ha Noi	NT	X16.84	
--- Phi Thanh, Thao	12	Ha Noi	NT	X20.73	
--- Dang Vu Thu, Hoai	13	Thai Binh	NT	X21.04	
--- Tran Thi Kieu, Anh	14	Thai Binh	NT	X23.02	

## Event 426 Men 50 LC Meter NinTho

KLQG: 14.41 # 12/2014		Nguyen Thanh Loc		TP Ho Chi Minh	
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Trung, Kien	27	Ha Noi	14.00	14.52	
2 Nguyen Dinh, Dung	20	Thanh Hoa	14.83	15.31	
3 Nguyen Trong, Quan	22	Ha Noi	14.09	15.66	
4 Le Van, Vu	20	Quan Doi	15.00	15.74	
5 Ngo Van, Phong	17	Thanh Hoa	15.86	16.23	
6 Phan Luu Cam, Thanh	32	TP Ho Chi Minh	14.90	17.02	
7 Nguyen Dang Nam, Hieu	16	Phu Tho	16.00	17.58	
8 Nguyen Thanh, Loc	21	TP Ho Chi Minh	14.38	17.83	

## Giai Lan VDQG nam 2016 - 14/10/16 to 17/10/16

## Results

## Event 427 Women 800 LC Meter VHCV

KLQG: 7:04.08 # 12/2014

Vo Thi Kieu

Quang Binh

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Thi Trang, Diem	18	Quang Binh	7:16.00	7:09.38	
2 Pham Thi, Kim Thuong	15	Ha Noi	7:15.00	7:24.38	
3 Vo Thi, Kieu	22	Quang Binh	7:12.00	7:33.87	
4 Trinh My, Linh	21	TP Ho Chi Minh	7:06.00	7:46.45	
5 Luu Thi, Ha	16	Ha Noi	7:40.00	8:24.47	
6 Pham Thi, Nga	14	Thai Binh	8:00.00	8:43.85	
--- Truong Hong, Phuc	15	TP Ho Chi Minh	7:45.99	DNF	
--- Nguyen Thi, Giang	24	Da Nang	7:26.50	DNF	

## Event 428 Men 400 LC Meter VHCV

KLQG: 3:06.81 # 12/2014

Tran Bao Thu

Tay Ninh

Name	Age	Team	Prelim Time	Finals Time	Points
<b>Finals</b>					
1 Do Xuan, Thien	24	Ha Nam	3:22.11	3:12.08	
2 Phan Van, Tuan	16	Quang Binh	3:24.69	3:12.61	
3 Nguyen Thanh, Sang	18	Quan Doi	3:30.36	3:13.58	
4 Ha Van, Anh	19	Phu Tho	3:31.78	3:20.27	
5 Pham Van, Quang	16	Ha Noi	3:25.77	3:22.89	
6 Le Xuan, Hieu	18	Thanh Hoa	3:26.67	3:28.72	
7 Hoang Quang, Vuong	15	Phu Tho	3:59.25	3:40.70	
8 Hoang, Anh	16	Quan Doi	3:24.76	3:56.00	

## Event 428 Men 400 LC Meter VHCV

KLQG: 3:06.81 # 12/2014

Tran Bao Thu

Tay Ninh

Name	Age	Team	Seed Time	Prelim Time	Points
<b>Preliminaries</b>					
1 Do Xuan, Thien	24	Ha Nam	3:10.00	3:22.11	q
2 Phan Van, Tuan	16	Quang Binh	3:16.00	3:24.69	q
3 Hoang, Anh	16	Quan Doi	3:20.00	3:24.76	q
4 Pham Van, Quang	16	Ha Noi	3:15.00	3:25.77	q
5 Le Xuan, Hieu	18	Thanh Hoa	3:20.00	3:26.67	q
6 Nguyen Thanh, Sang	18	Quan Doi	3:14.00	3:30.36	q
7 Ha Van, Anh	19	Phu Tho	3:16.00	3:31.78	q
8 Hoang Quang, Vuong	15	Phu Tho	3:28.00	3:59.25	q
9 Hoang Trung, Kien	13	Ha Noi	3:25.00	4:18.54	
--- Nguyen Tien, Dat	13	TP Ho Chi Minh	NT	X3:33.45	
--- Nguyen Tuan, Phuc	16	TP Ho Chi Minh	NT	X3:56.06	
--- Luu Nguyen Duc, Tam	19	TP Ho Chi Minh	3:10.99	DNF	
--- Nguyen Thanh, Loc	21	TP Ho Chi Minh	3:08.99	DNF	

## Event 429 Women 400 LC Meter Khi tai

KLQG: 3:09.14 # 11/2015

Thi Truc Linh Tran

QDI

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Thi Truc, Linh	24	Quan Doi	3:12.00	3:17.96	
2 Truong Hong, Phuc	15	TP Ho Chi Minh	3:39.99	3:31.74	
3 Lai Hong, Nhung	15	Ha Noi	3:33.00	3:32.38	
--- Luu Thi, Ha	16	Ha Noi	3:40.00	DNF	
--- Nguyen Thi, Giang	24	Da Nang	3:20.35	DNF	
--- Vo Thi, Kieu	22	Quang Binh	3:25.00	DNF	
--- Nguyen Ngo Kim, Hoa	14	TP Ho Chi Minh	3:36.00	DNF	

**Giai Lan VDAQ nam 2016 - 14/10/16 to 17/10/16****Results****Event 430 Men 800 LC Meter Khi tai**

KLQG: 6:08.67 # 12/2014

Le Quy Don

Quan Doi

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Dang Minh, Hieu	22	Da Nang	6:20.05	6:17.47	
2 Duong Minh, Tri	18	Quan Doi	6:16.00	6:21.35	
3 Nguyen Minh, Quan	17	TP Ho Chi Minh	6:29.99	6:21.43	
4 Le Quy, Don	21	Quan Doi	6:10.00	6:27.68	
--- Luu Nguyen Duc, Tam	19	TP Ho Chi Minh	6:30.99	DNF	

**Event 431 Women 4x100 LC Meter VHCV Relay**

KLQG: 2:50.70 # 11/2014

Thuy, Anh, Duyen, Phuong

Doi Tuyen

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ha Noi	A	NT	2:53.58	
1) Tran Thi, Huyen Trang 16	2) Luu Thi, Thanh Thu 15	3) Luu Thi, Ha 16	4) Hoang Thi, Thu Phuong 23	
2 Da Nang	A	NT	2:55.77	
1) Nguyen Thi, Giang 24	2) Hoang Thi, Tam 18	3) Nguyen Thi, Hang 14	4) Nguyen Thi Lan, Vy 19	
3 Thai Binh	A	NT	3:00.40	
1) Pham Thanh, Thuong 16	2) Nguyen Thi, Hue 20	3) Dang Vu Thu, Hoai 13	4) Vu Thuy, Trang 15	
4 TP Ho Chi Minh	A	NT	3:00.89	
1) Ta Hoang Minh, Anh 15	2) Trinh My, Linh 21	3) Nguyen Ngo Kim, Hoa 14	4) Hong Vu, Tu Uyen 16	
--- Quang Binh	A	NT	DQ	
1) Vo Thi, Kieu 22	2) Tran Thi Trang, Diem 18	3) Le Thi Viet, Trinh 21	4) Nguyen Thi My, Dung 18	

**Event 432 Men 4x100 LC Meter VHCV Relay**

KLQG: 2:25.73 # 11/2014

Kien, Sang, Loc, Quyen

Doi Tuyen

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 TP Ho Chi Minh	A	NT	2:27.41	
1) Do Dinh, Toan 19	2) Ngo Phuc, Sang 21	3) Phan Luu Cam, Thanh 32	4) Nguyen Thanh, Loc 21	
2 Quan Doi	A	NT	2:36.11	
1) Le Van, Vu 20	2) Nguyen Thanh, Sang 18	3) Le Quy, Don 21	4) Duong Minh, Tri 18	
3 Ha Noi	A	NT	2:36.27	
1) Nguyen Minh, Hoang 17	2) Hoang Van, Tan 15	3) Pham Van, Quang 16	4) Nguyen Trung, Kien 27	
4 Phu Tho	A	NT	3:03.03	
1) Nguyen Dang Nam, Hieu 16	2) Vu Van, Bac 14	3) Hoang Quang, Vuong 15	4) Ha Van, Anh 19	